

Bản án số: **133/2017/HS-PT**
Ngày 16 -11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

Các thẩm phán:

Ông Trịnh Hoàng Anh;

Ông Nguyễn Văn Trị.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp 4A, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; cha: Nguyễn Văn H (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 19/01/2017 (có mặt).

Người bị hại không có kháng cáo:

1. Ông Lê Trần T, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 01, ấp 3, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 3, ấp 3, xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 2, ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 6, ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Ông Hà Phạm S, sinh năm 1989;

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960;

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982;

4. Ông Lê Văn S, sinh năm 1975;

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H trú tại ấp 4A, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Nguyễn Văn H bỏ nhà sống lang thang, trong thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 18/01/2017 đã thực hiện hai vụ cướp tài sản và hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 16/7/2016, Nguyễn Văn H rủ một người bạn tên K (không rõ lai lịch) về huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tìm tài sản trộm cắp. Cả hai dùng xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ trắng (không rõ biển số) của K từ Thành phố Hồ Chí Minh chạy về huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Để tránh bị phát hiện, H dùng biển số xe 72 giả gắn vào xe.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai về đến ngã ba xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; lúc này có ông Lê Trần T điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại xe Wave RS biển số 72E1 - 001.84 vượt qua đầu xe của H làm cả hai xém ngã, H tức giận tăng tốc đuổi theo khoảng 02 km thì bắt kịp, H ép xe ông T vào lề và nói “*mày chạy xe gì ghê vậy*”, đồng thời yêu cầu ông T xuống xe để kiểm tra giấy tờ. Lúc này H lấy trong túi quần ra 01 cây gậy bằng inox (gậy ba khúc dính liền) vụt mạnh để thành cây gậy ba khúc đánh liên tiếp mấy phát vào người ông T. Bị đánh bất ngờ, ông T lùi lại, thò tay định rút chìa khóa xe thì H dùng gậy vụt vào tay và yêu cầu ông Trung đưa điện thoại Nokia 1600 màu đen, rồi nói “*còn điện thoại hay gì nữa không thì đưa đây*”, ông T lấy trong túi 01 điện thoại di động Iphone 6Plus do Trung Quốc sản xuất và 01 ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Nguyễn Văn M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72E1 - 001.84 đưa cho H và nói cho xin lại giấy tờ nhưng H không cho mà bỏ vào túi quần, sau đó H điều khiển xe Wave vừa chiếm đoạt được, còn K điều khiển xe Exciter chạy lên thành phố Hồ Chí Minh.

Lên tới nơi, H bán xe mới chiếm đoạt được tại một tiệm mua xe cũ (không xác định được địa chỉ) với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) và giao luôn giấy đăng ký xe cho người mua; bán hai chiếc điện thoại cho một người không rõ lai lịch được 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) lấy tiền tiêu xài; còn ví da và hai giấy phép lái xe H vứt bỏ ở đâu không nhớ, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 19/KL - HĐĐG ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xác định tài sản định giá gồm 01 xe gắn máy mang biển số 72E1-001.84, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus do Trung Quốc sản xuất; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1600 màu đen tại thời điểm xảy ra vụ án có tổng giá trị là 9.625.000đ. (chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 25/9/2016, Nguyễn Văn H đón xe khách “Hai Trâm” từ thành phố Hồ Chí Minh về xã Hòa Hưng, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 16 giờ cùng ngày H về đến M, H xuống xe đi bộ vào con đường đất thuộc ấp 2, xã H (con đường dẫn ra nghĩa địa H); đi được khoảng 200

mét thì H rẽ vào con hẻm nhỏ bên tay phải để đi vệ sinh, lúc này H nhìn ra thấy bà Lê Thị Bích Ngọc điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision màu trắng biển số 72G1 - 366.06 chạy qua, đoán bà N sẽ quay lại nên H ngồi ở vệ đường phía vườn tiêu đợi khoảng 15 phút thì bà Ngọc quay lại. Khi bà N chạy ngang qua, H chạy lại dùng tay đẩy bà N ngã về phía bên trái, bà N dùng tay chụp lấy tay ga thì bị H dùng cây Inox (cây gậy ba khúc) vụt mạnh để thành cây gậy rồi vụt nhiều nhát vào vai và tay bà N, đồng thời dùng tay đẩy bà N ra khỏi xe, rồi nhanh chóng chiếm đoạt xe tẩu thoát lên thành phố Hồ Chí Minh. H đến tiệm Game thuộc khu phố 6, quận T gặp người bạn tên H1 (không rõ lai lịch) liên hệ tìm người bán xe. H1 cho số điện thoại của người tên H2 (không rõ lai lịch), sau đó H liên hệ với người này bán xe với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng). H cho Hòa 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), số tiền còn lại H để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận số 66/KL - HĐĐG ngày 21/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu trắng, biển số 72G1 – 366.06 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 31.290.000đ (ba mươi một triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Ngày 28/9/2016, Nguyễn Văn H đón xe từ Tp. Hồ Chí Minh về xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp; khoảng 18 giờ cùng ngày, H xuống xe tại khu vực lô cao su thuộc ấp L, xã L, huyện M; thấy căn nhà của bà Nguyễn Thị T không có cổng, trong nhà dựng một xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số 72G1 - 005.42 ở phòng khách, H lên vào nhà tìm thấy chùm chìa khóa để ở tủ ti vi nên mở khóa đẩy xe ra nổ máy chạy lên Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi H ghé vào quán nước mở cốp xe kiểm tra thấy có một giấy phép lái xe và một giấy đăng ký xe 72G1 - 005.42 mang tên Nguyễn Thị T, địa chỉ: ấp S, xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên khi lên Thành phố Hồ Chí Minh, H làm hợp đồng cầm xe và giao giấy tờ xe cho ông Hà Phạm S chủ tiệm cầm đồ “S T”; địa chỉ: 489 tỉnh lộ 10, phường Đ, quận T, TP. Hồ Chí Minh để lấy 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) còn giấy phép lái xe vứt bỏ. Đến ngày 26/12/2016, H viết giấy bán xe 72G1 - 005.42 cho ông S với giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) để lấy thêm 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại bản kết luận số 10/KL - HĐĐG ngày 25/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade màu đen, biển số 72G1 - 005.42 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 20.150.000đ (hai mươi triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 17/01/2017, Nguyễn Văn H đón xe từ Tp. Hồ Chí Minh về xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp, H vào tiệm nét chơi đến gần sáng thì vào nhà thờ X thuộc ấp 2, xã B ngồi chơi, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 18/01/2017, H đi bộ đến một đường hẻm cách nhà thờ X khoảng 100 mét thì phát hiện căn nhà của bà Nguyễn Thị L không có cổng, có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Taurus, biển số 72V3 - 1931 của ông Nguyễn Văn P (con trai bà L) dựng ở hiên nhà nên tiến lại gần chiếc xe, do xe không có chìa khóa nên H dắt xe ra dùng chân đạp thử thì nổ máy rồi điều khiển xe chạy lên thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/01/2016, H đến gặp ông Hà Phạm S chủ

tiệm cầm đồ “S T” để bán xe, khi hai bên đang thỏa thuận giá bán thì bị Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận số 15/KL - HĐĐG ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Taurius, biển số 72V3 - 1931 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 6.413.050đ (sáu triệu bốn trăm mười ba ngàn không trăm năm mươi đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai hành vi của mình như trên.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade màu đen, biển số 72G1 - 005.42 số khung RLHJF1807AY - 520695, số máy JF27E - 0540892 kèm theo Giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị T do ông Hà Phạm S giao nộp; Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Taurius, biển số 72V3 - 1931, số máy 16S2 - 144907, số khung RLCS16S20AY - 144911 do ông Nguyễn Văn P làm chủ sở hữu; sau khi thu giữ Cơ quan Điều tra đã trả lại xe này cho ông Nguyễn Văn P.

- Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn H các đồ vật, tài sản gồm: 01 cây gậy 3 khúc bằng Inox, dài 63cm, phần đuôi có bọc cao su màu đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu NATO màu xanh, cao 15cm, đường kính 03cm; 01 cái kéo cán nhựa màu xanh dài 21cm; 01 cái kéo cán nhựa màu xanh dài 17cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và đã chuyển toàn bộ các đồ vật, tài sản trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc để chờ Tòa án xử lý.

Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

- Ông Trần Trọng T yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 9.625.000đ (chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) là giá trị chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại bị mất.

- Bà Lê Thị Bích N yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 72G1 - 366.06 với số tiền 31.290.000đ (ba một triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

- Ông Hà Phạm S yêu cầu Nguyễn Văn H trả lại số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) là số tiền đã mua xe Airblade màu đen, biển số 72G1 - 005.42 số khung RLHJF1807AY - 520695, số máy JF27E - 0540892.

Nguyễn Văn H đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông Lê Trần Trung, ông Hà Phạm S và bà Lê Thị Bích N nhưng hiện nay chưa có tiền nên không thực hiện được, khi nào có sẽ bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 33, Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp

hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/01/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]*Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H gửi trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Tội danh và điều luật áp dụng*:

2.1 Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến 18/01/2017 Nguyễn Văn H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản là 02 chiếc xe mô tô trị giá là 26.563.050 đồng và dùng phương tiện nguy hiểm thực hiện 02 vụ cướp tài sản là 02 chiếc xe mô tô, 2 chiếc điện thoại có tổng trị giá 40.915.000 đồng trên địa bàn huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Xét thấy, trong lúc dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần bị hại, bị cáo đã sử dụng cây Dũ bằng inox đặc, cán bằng cao su (Loại gây chuyên dùng) dài khoảng 70 cm đánh nhiều nhát vào người bị hại rồi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo là dùng phương tiện nguy hiểm.

Với các căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

2.2 Về áp dụng Điều luật: Cùng tội danh “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” thì Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tối đa nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng quy định của Điều 168 và

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H:* Xét thấy khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe và tài sản của công dân là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo H thể hiện thái độ hung hăng, coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 33, Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/01/2017)

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/11 /2017).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt

